

ĐÔI ĐIỀU SUY NGHĨ VỀ DI TÍCH CÁCH MẠNG

PGS.TS. PHẠM XANH

Để hiểu được ngọn nguồn của vấn đề, trước hết xin quay về với khái niệm căn bản, ban đầu “Thế nào là cách mạng”. Trong cuốn *Đường cách mạng* xuất bản năm 1927, Hồ Chí Minh đã đưa ra một định nghĩa mộc mạc, dễ hiểu về cách mạng: “Cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt”. Như vậy, cách mạng theo Hồ Chí Minh, là sự chuyển dịch của hai cặp phạm trù: từ cũ/xấu thành mới/tốt. Tiếp đó, Người chỉ ra trong lịch sử thế giới có ba loại hình cách mạng: cách mạng tư sản (cách mạng tư sản Pháp năm 1789), cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng vô sản (cách mạng tháng 10 Nga)¹. Như vậy, không chỉ giai cấp vô sản, mà cả giai cấp tư sản đều làm cách mạng, nhưng ở hai cấp độ văn minh khác nhau: tư sản làm cách mạng là để tiêu diệt giai cấp quý tộc, thiết lập chế độ tư bản chủ nghĩa, còn giai cấp vô sản làm cách mạng là để lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa, xây dựng một xã hội không có người bóc lột người, xã hội cộng sản chủ nghĩa. Rõ ràng, cách mạng được hoàn thành bởi hai quá trình kế tiếp nhau: phá và xây. Còn Việt Nam chúng ta tiến hành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc nhằm đánh đổ chính quyền thuộc địa Pháp, giành lại độc lập dân tộc và xây dựng một nước Cộng hòa dân chủ. Công cuộc giải phóng dân tộc vĩ đại đó thu hút những người từng trải trở với vận nước tìm kiếm những phương hướng cứu nước, tập hợp lực lượng. Sau con đường cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản thất bại (từ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Lương Văn Can, Nguyễn Quyền đến Nguyễn Văn

Vĩnh, Phạm Quỳnh, Nguyễn An Ninh, Trần Huy Liệu, Phạm Tuấn Tài, Nguyễn Thái Học...), những người yêu nước Việt Nam tìm đến với chủ nghĩa công sản, đầu tiên như một phương tiện cứu nước, sau chuyển hóa dần thành mục đích. Quan niệm về cách mạng (và được vận dụng thành di tích cách mạng) rành rành như thế, vậy mà, không biết tự bao giờ, khái niệm cách mạng chỉ được giới hạn một cách chật hẹp ở những sự kiện lịch sử, những nhân vật lịch sử thuộc thời kỳ lịch sử trực tiếp do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, tức từ năm 1930 hoặc chí ít mở rộng đến “thời điểm ra đời và hoạt động của những cơ sở cách mạng tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam như: Việt Nam thanh niên Cách mạng Đồng chí hội do Nguyễn Ái Quốc thành lập ở Quảng Châu tháng 6 năm 1925, Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn v.v...”². Tôi không chỉ hoàn toàn đồng ý với PGS.TS. Nguyễn Quốc Hùng là có thể, mà phải phá bỏ giới hạn đó và đẩy lên sớm hơn ở những năm đầu thế kỷ XX khi các phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản, tức những hành động yêu nước mang tính chất cách mạng, muốn “phá cái cũ đổi ra cái mới” (chứ không thể đẩy tới Phong trào Cần Vương cuối thế kỷ XIX, bởi phong trào này chỉ muốn đánh đuổi thực dân, chứ không muốn thay đổi chế độ). Cuộc cách mạng giải phóng dân tộc đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng Cộng sản Việt Nam cuối cùng dẫn đến sự thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là sự tiếp nối, sự liên mạch, chứ tuyệt nhiên không



Hội trường lớn - di tích Trung ương Cục miền Nam - Ảnh: Tư liệu

đứt đoạn với các cuộc vận động trước đó dưới sự lãnh đạo của các đảng phái chính trị theo chủ nghĩa dân tộc. Quan niệm về cách mạng như hiện tồn tại trong các công trình biên soạn lịch sử với các quy mô khác nhau và sự vận dụng trong việc xếp hạng các di tích lịch sử để nhà nước hùn vốn đầu tư khổng lồ cho loại di tích này đã gây ra một tâm lý không công bằng, không thỏa đáng trong dân chúng đối với thái độ ứng xử với các loại di tích của Nhà nước. Tôi coi đây như là căn nguyên chính dẫn tới một hệ lụy không hay là khách tham quan các di tích cách mạng không tỷ lệ thuận với những khoản tiền đầu tư khổng lồ.

Vì thế, trước hết chúng ta cần thay đổi nhận thức về di tích cách mạng, từ đó tạo ra sự ứng xử công bằng, khách quan, không thiên vị đối với các loại hình di tích lịch sử. Sau đó mới tính đến những đặc điểm không có lợi của loại hình di tích này trong việc thu hút khách tham quan. Tôi coi những đặc điểm đó như là những điểm yếu vốn có, tự thân của di tích cách mạng và trong chừng mực nào đó “minh oan” cho những nỗ lực không biết mệt mỏi của các cơ quan Nhà nước trong việc bảo vệ di sản văn hóa.

Những đặc điểm căn bản của loại hình di tích/di sản cách mạng, đó là:

1. Những di tích cách mạng gắn chặt với những hoạt động cách mạng của những nhóm chính trị, những tổ chức chính trị đối lập với chế độ thực dân, bị chính quyền thuộc địa đặt ra ngoài vòng pháp luật nên các tổ chức đó phải

hoạt động bí mật và xây dựng các căn cứ, các cơ sở cách mạng của mình theo ba hướng sau đây:

- Ở miền núi: là những nơi hẻo lánh, vùng sâu, vùng xa, nơi chính quyền thực dân kiểm soát lỏng lẻo: như: Pắc Bó (Cao Bằng), Tân Trào (Tuyên Quang), Định Hóa (Thái Nguyên), nơi ghi dấu hoạt động quan trọng của Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng trong cao trào giải phóng dân tộc và trong kháng chiến chống thực dân Pháp, là vùng Tân Biên, nơi đóng Trung ương cục miền Nam thời chống Mỹ cứu nước... Đó là những địa điểm gần biên giới các

nước láng giềng, thuận cho tiến khi phong trào cách mạng phát triển và cũng thuận cho thoái khi phong trào cách mạng trong nước gặp khó khăn.

- Ở vùng nông thôn: là những làng nghề thủ công gần các đô thị như làng Vạn Phúc, Hà Đông, nơi có nghề dệt thủ công, nơi lui tới của thương gia buôn bán tơ lụa, vải vóc trên khắp đất nước hoặc một địa danh nổi tiếng 18 thôn vườn trầu ở Hóc Môn, Gia Định, nơi lui tới và tổ chức những hội nghị quan trọng của Ban chấp hành Trung ương Đảng và các Xứ ủy Nam Kỳ... Đó là những vùng quê trù phú, vừa làm nông, vừa kiêm nghề thủ công, lúc nào cư dân ở đây và khách thập phương cũng đông đúc, tiện cho việc trà trộn, ẩn núp của những nhà cách mạng hoạt động.

- Ở đô thị: các tổ chức cách mạng bí mật thường chọn những nơi không ngờ để đặt các cơ sở của mình. Đó có thể là nhà của một gia đình giàu có trên phố buôn bán đông đúc thuộc 36 phố phường xưa của Hà Nội, như: ngôi nhà số 48 hàng Ngang của ông bà Trịnh Văn Bô, nơi Hồ Chí Minh từ Tân Trào, Tuyên Quang về sống và thảo bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, hoặc trong các tòa nhà công sở Pháp như nhà băng Đông Dương, chỗ dựa quan trọng để Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ sống và soạn thảo tác phẩm nổi tiếng *Tự Chỉ trích* hoặc dưới tầng hầm của tòa nhà của một công chức cao cấp Pháp, số 90 phố Thọ Nhụ, nơi có một người phục vụ cảm tình với

cách mạng đã bố trí cho đồng chí Trần Phú sống và soạn thảo Luận cương chính trị tháng 10 năm 1930...

2. Những di tích cách mạng thường xa các trục đường quốc lộ, tỉnh lộ và xa dân, chỉ được nối với những nơi đó bằng những lối mòn và thông qua mạng lưới những giao liên tin cậy, những thứ cần thiết cho sinh hoạt hàng ngày và tài liệu, sách báo được chuyển tới.

3. Về hình thức, những di tích cách mạng, thông thường là hang động, nhà dân, nên không hấp dẫn khách tham quan. Chẳng có gì cuốn hút khách tham quan lán Khuổi Nọi, Pắc Bó, nơi diễn ra Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8, quyết định vận mệnh đất nước ta hoặc lán Nà Lừa, Tân Trào, nơi Hồ Chí Minh sống những năm tháng trước khi Tổng khởi nghĩa. Có chăng chỉ là những tiếng thờ dài của khách thông cảm với nỗi thống khổ và cô đơn với cuộc sống cực khổ, thiếu thốn đủ thứ, từ vật chất đến tinh thần, của những nhà cách mạng.

4. Đặc điểm quan trọng nhất của di tích/quần thể di tích cách mạng là nội dung của chúng phải cuốn hút người xem và cần được khám phá trong khi tham quan, lại không chứa đựng bên trong các di tích, trên các di tích, mà nằm ngoài các di tích. Nói một cách khác, những câu chuyện chính liên quan tới di tích/quần thể di tích cách mạng, quy định sự tồn tại khách quan của nó, lại nằm bên ngoài chính các di tích đó. Khách tham quan muốn khám phá những câu chuyện có thực liên quan tới di tích không có cách nào khác phải thông qua người dẫn chuyện là những hướng dẫn viên của khu di tích. Thiếu vắng người dẫn chuyện là thiếu vắng nhân tố hàng đầu khám phá giá trị lịch sử đích thực của những di tích/quần thể di tích cách mạng. Nét đặc trưng này ngăn cản người xem tự nguyện đến với di tích/quần thể di tích cách mạng, nếu như chủ đề tham quan không nằm trong chương trình học tập và giáo dục của một tổ chức chính trị, khoa học, giáo dục nào đó. Đa phần các di tích/quần thể di tích (ngoại trừ dinh Thống nhất, nơi đánh dấu sự chuyển giao chính quyền - từ Chính quyền thân Mỹ sang Chính quyền của nhân dân hoặc địa đạo Củ Chi, nơi chứng minh một cách thuyết phục khả năng thắng Mỹ của nhân dân Việt Nam anh dũng, ngoan cường, hoặc phủ Chủ tịch, vốn là khu

vực dinh Toàn quyền Pháp, nơi Hồ Chí Minh sống và làm việc gần 15 năm cuối đời và chứng kiến những giây phút lâm chung của Người...), nếu đi tham quan tự do (không có người hướng dẫn) thì người xem không biết khám phá nội dung gì liên quan tới di tích. Vì thế, sức hấp dẫn của một di tích cách mạng không đủ lớn để có thể hút khách đến với nó.

Là di tích lịch sử, nhưng loại hình di tích chúng ta đang bàn tới không mang tính chất linh thiêng mà hiện nay đang trở thành đối tượng được du lịch khai thác mạnh gọi là du lịch văn hóa tâm linh như quần thể di tích đền Hùng, Phú Thọ. Là người dân đất Việt, hàng năm cứ đến ngày 10 tháng 3 Âm lịch, đều hướng về đền Hùng và hơn thế nữa, phần đầu trong đời mình có một lần hành hương về nơi đất tổ như người theo đạo Hồi hành hương về thánh địa trên bán đảo Xinaì hoặc như những nơi thờ mẫu Liễu Hạnh trên đất Nam Định và khắp đất nước chúng ta. Bên cạnh đó, nó lại không có cái bí ẩn và kỳ vĩ như những tháp Chăm trên dải đất miền Trung nắng gió, đặc biệt là tháp bà Pô Naga, Nha Trang, Khánh Hòa, khu Thánh địa Mỹ Sơn, Quảng Nam, mà mỗi lần đến xem là một lần ta khám phá những điều mới mẻ. Nói những điều đó ra là để nhấn mạnh một khía cạnh của di tích/quần thể di tích cách mạng là thiếu vắng tính chất linh thiêng, tính chất bí ẩn, kỳ vĩ thu hút khách tham quan trong nước và quốc tế lui tới không chỉ một lần để thỏa mãn thị hiếu và khát khao khám phá của họ.

Từ việc thay đổi nhận thức về di tích cách mạng và những đặc điểm, tính chất có liên quan, vậy, có giải pháp nào đây đối với những di tích/quần thể di tích cách mạng để nó xứng đáng với nguồn vốn khổng lồ mà Nhà nước đổ vào để bảo tồn và phát huy tác dụng của di tích trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay? Đó là một câu hỏi nghiêm túc và đòi hỏi những giải pháp có hiệu quả. Chúng ta cùng tiếp tục suy nghĩ!

Chú thích:

1- Hồ Chí Minh. Toàn tập, tập 2, 2011, Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội, tr. 284 - 285.

2- PGS.TS. Nguyễn Quốc Hùng, "Di tích cách mạng - Bằng chứng của sự thay đổi", Tạp chí Di sản văn hóa, số 2 - 2012, tr. 3.